

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy
đến năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội.**

Thực hiện Quyết định số 1435/QĐ-TTg ngày 18/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2020, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

I. MỤC TIÊU.

Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2020 (sau đây viết tắt là Kế hoạch) xác định các nhiệm vụ, dự án, làm cơ sở cho các sở, ngành liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã trên lưu vực sông triển khai nhằm thực hiện Quyết định số 1435/QĐ-TTg ngày 18/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2020 và đạt được các chỉ tiêu của Đề án tổng thể bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2020 tại Quyết định số 57/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Đề án).

II. PHÂN VÙNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LƯU VỰC SÔNG NHUỆ - SÔNG ĐÁY.

1. Phân vùng bảo vệ môi trường:

Lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy được phân thành hai vùng chính là vùng đồi núi và đồng bằng.

Từ hai vùng này được chia ra thành 07 tiểu vùng gồm: Núi đất thấp, vườn quốc gia Ba Vì, núi đá vôi liên khối, gò đồi, đồng bằng tích tụ, đô thị và công nghiệp Sơn Tây, đô thị và công nghiệp Hà Nội.

2. Định hướng, phát triển không gian chung và riêng lẻ cho các tiểu vùng

- Tiểu vùng núi thấp: Hòa Lạc thành phố Hà Nội, định hướng: khoanh nuôi, bảo vệ vốn rừng hiện có, cấm khai thác gỗ để rừng tự phục hồi trong thời gian tới.

- Tiểu vùng núi đá vôi: huyện Mỹ Đức; định hướng: Quản lý chặt chẽ việc các doanh nghiệp khai thác đá vôi xâm lấn sang các khu vực không được phép

khai thác, đặc biệt là những nơi có hang động, có giá trị phục vụ cho việc nghiên cứu khoa học, bảo tồn, du lịch.

- Tiểu vùng gò đồi: huyện Ba Vì; định hướng: Duy trì và phát triển hệ sinh thái rừng, đặc biệt quan tâm vốn rừng tự nhiên còn lại; phủ xanh bề mặt đất đồi bằng các loại thảm thực vật thích hợp, tùy theo địa hình và nguồn nước.

- Tiểu vùng đồng bằng tích tụ, gồm: Khu vực các huyện Phúc Thọ, Thạch Thất, Đan Phượng, Hoài Đức, Quốc Oai, Thanh Trì, Chương Mỹ, Thanh Oai, Thường Tín, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Phú Xuyên; định hướng: Tập trung xử lý nước thải từ các đô thị; thu gom, xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề; nghiên cứu cải tiến công nghệ, áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất.

- Tiểu vùng Vườn quốc gia Ba Vì (gồm toàn bộ diện tích Vườn quốc gia Ba Vì); định hướng: Bảo vệ vốn rừng và cảnh quan để bảo vệ đa dạng sinh học với các loài động thực vật quý hiếm, phát triển du lịch sinh thái.

- Tiểu vùng đô thị và công nghiệp trung tâm Hà Nội (gồm khu vực nội thành Hà Nội, các đô thị vệ tinh và các cơ sở sản xuất thuộc khu vực nội thành Hà Nội ở phía Nam sông Hồng); định hướng khu vực trung tâm Hà Nội sẽ là một đô thị sinh thái, môi trường xanh, sạch, đẹp; toàn bộ nước thải sinh hoạt đô thị được xử lý đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả thải vào sông Nhuệ; tại các khu đô thị vệ tinh, hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị phải được quy hoạch, thiết kế từ đầu, tách riêng hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn và đảm bảo 100% nước thải đô thị được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Tiểu vùng đô thị Sơn Tây - Miếu Môn (gồm thị xã Sơn Tây, Hòa Lạc và Miếu Môn); định hướng: Tiểu vùng đất xấu, bạc màu, năng suất cây trồng thấp, nền địa chất công trình tốt, xây dựng đô thị và phát triển khu công nghiệp.

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Phòng ngừa, ngăn chặn việc phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường, khu vực ô nhiễm môi trường:

- Xây dựng và thực hiện lộ trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hạn chế, hướng tới loại bỏ các loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; dần hạn chế, tiến tới không cấp phép đầu tư mới hoặc đầu tư mở rộng đối với các loại hình công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đặc biệt tại các khu vực tập trung dân cư, khu vực nhạy cảm, vùng ưu tiên cần bảo vệ; chú trọng phát triển các ngành nghề thân thiện môi trường; quán triệt việc phát triển mô hình, loại hình kinh tế phải được gắn liền với công tác bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường của các dự án trước khi đi vào hoạt động chính thức; đình chỉ, dừng hoạt động đối với các cơ sở không xây dựng công trình bảo vệ môi trường theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận; không phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư sử dụng công nghệ sản xuất lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường; thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc đưa công nghệ, máy móc, phương tiện, thiết bị cũ, lạc hậu gây ô nhiễm môi trường vào sử dụng.

- Ban hành chính sách ưu đãi các mô hình thân thiện với môi trường: Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, cơ sở sản xuất, chế biến, trang trại chăn nuôi, chợ.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000.

- Khuyến khích tái chế, tái sử dụng chất thải, thực hiện thu gom, phân loại rác thải tại nguồn nhằm hạn chế tác động đến môi trường lưu vực sông.

2. Kiểm soát, xử lý, giảm thiểu phát sinh các nguồn gây ô nhiễm:

- Hàng năm, điều tra bổ sung, cập nhật và quản lý các nguồn thải vào lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đến năm 2020 theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

- Triển khai Đề án bảo vệ môi trường làng nghề đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 577/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ; phát triển các mô hình sản xuất sử dụng khí sinh học từ chất thải chăn nuôi trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

- Xây dựng, ban hành Đề án bảo vệ môi trường khu vực nông thôn đến năm 2020, trong đó tập trung quản lý chặt chẽ các nguồn thải từ hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

3. Cải tạo, phục hồi các khu vực đã bị ô nhiễm:

- Triển khai các Dự án trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1206/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2012.

- Xây dựng, thực hiện các dự án đầu tư về cải tạo, phục hồi môi trường hồ, ao, kênh mương và các đoạn sông trong các đô thị, khu dân cư, trong đó chú trọng gắn quy hoạch chỉnh trang đô thị với việc nâng cấp, hoàn thiện hệ thống tiêu thoát nước thải, nước mưa và xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

- Xác định ranh giới diện tích các hồ, kênh mương, đoạn sông trong các đô thị, khu dân cư và tiến hành kè bờ, chấm dứt tình trạng lấn chiếm, san lấp trái phép; hạn chế, tiến tới không cho phép thực hiện các dự án san lấp hoặc có hạng mục san lấp làm thu hẹp diện tích mặt nước.

- Triển khai Kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy theo Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nghiên cứu, thử nghiệm và nhân rộng mô hình công nghệ xử lý ô nhiễm, cải thiện môi trường tại các ao, hồ, kênh, mương, đoạn sông trong đô thị, các vùng bị tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

- Điều tra, đánh giá xây dựng bản đồ ô nhiễm nước ngầm trên phạm vi lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy; xây dựng kế hoạch ngăn ngừa và phục hồi chất lượng nước ngầm.

4. Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật các dự án xử lý chất thải trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy:

- Xây dựng, thực hiện các dự án đầu tư về nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các công trình cung cấp nước sạch khu vực nông thôn.

- Xây dựng và triển khai dự án đầu tư hệ thống trạm quan trắc môi trường nước mặt tự động và hệ thống quản lý, khai thác thông tin, dữ liệu quan trắc.

- Triển khai Quy hoạch hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực dân cư, khu công nghiệp thuộc lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2030 tại Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 03 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ:

+ Xây dựng và triển khai dự án đầu tư và vận hành công trình xử lý nước thải tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

+ Xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng biệt; ưu tiên xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ tại các trung tâm và đô thị.

- Tỷ lệ rác thải được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam: khu vực đô thị 85-100%; khu vực nông thôn 70-80%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: 100%. Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động và xây dựng mới có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn quốc gia tương ứng: 100%. Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý: 90-95%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý 95-100%.

- Triển khai các dự án xử lý chất thải rắn: Các dự án xử lý rác thải tại Đồng Ké, Núi Thoong (huyện Chương Mỹ); Dự án Khu xử lý chất thải Xuân Sơn, giai đoạn II (thị xã Sơn Tây); các nhà máy xử lý rác thải tại Hợp Thanh (huyện Mỹ Đức), Lại Thượng (huyện Thạch Thất), Châu Can (huyện Phú Xuyên); Đông Lỗ (huyện Ứng Hòa); 02 Dự án khu xử lý phế thải xây dựng tại xã Chương Dương (huyện Thường Tín) và xã Trung Châu (huyện Đan Phượng).

- Xây dựng kè ở các đoạn sông xung yếu, đặc biệt các đoạn sông đi qua khu vực thành phố, đô thị; chống sạt lở, đảm bảo mỹ quan và ngăn chặn lấn chiếm đất dọc hai bên sông (đặc biệt dọc 2 bên hành lang sông Nhuệ).

5. Quy hoạch hành lang cây xanh, diện tích rừng và các khu vực sinh thái cần được bảo vệ đến năm 2020, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Bảo tồn các hệ sinh thái và đa dạng sinh học với 70% tổng diện tích đất tự nhiên dành cho hành lang xanh nhằm giữ cân bằng sinh thái cảnh quan, điều hòa khí hậu, giảm nhẹ ô nhiễm môi trường, tăng sức chịu tải môi trường. Tạo lập hành lang cây xanh dọc 2 bờ sông Nhuệ, sông Đáy và các khu đô thị.

- Bảo vệ thảm rừng nhiệt đới ẩm để duy trì nguồn thủy sinh cho các hồ Suối Hai và hồ Đồng Mô; giữ nguồn nước sạch cho cư dân vùng đệm của Vườn quốc gia Ba Vì.

- Xã hội hóa việc bảo vệ các hệ sinh thái, kết hợp phát triển du lịch sinh thái để nâng cao đời sống nhân dân địa phương.

- Giữ gìn và khôi phục hệ thống sông, hồ, đầm nước để cân bằng môi trường sinh thái, tăng cường khả năng thoát nước cho khu vực đô thị.

- Đảm bảo diện tích cây xanh và tỷ lệ cây rừng che phủ đất cho lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2020 bình quân là 2m²/người.

- Tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về Đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2013.

6. Tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường:

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức và trách nhiệm về bảo vệ môi trường cho cộng đồng, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề theo hướng đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, tổ chức các chương trình thiết thực, có hiệu quả, không gây lãng phí; tổng kết, nhân rộng các mô hình tự quản, trong đó hướng dẫn, làm rõ quyền của cộng đồng trong việc giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường.

7. Tăng cường năng lực quản lý môi trường:

- Ban hành cơ chế tài chính đặc thù về việc triển khai các hoạt động phòng ngừa, khắc phục và cải thiện môi trường trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

- Xây dựng chính sách phát triển và bảo vệ môi trường làng nghề trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy phù hợp với thực tế.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý môi trường các cấp, chú trọng đội ngũ cán bộ quản lý môi trường ở cấp cơ sở. Tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý về môi trường cho cán bộ, công chức làm công tác bảo vệ môi trường tại các quận, huyện, thị xã trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoạt động trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

- Tăng cường năng lực cơ sở vật chất, trang thiết bị và biên chế cho các cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường tại các quận, huyện, thị xã trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

- Tăng cường năng lực quan trắc nhằm kiểm soát ô nhiễm, dự báo diễn biến chất lượng môi trường, xác định kịp thời các vấn đề môi trường cấp bách của lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy trên địa bàn Thành phố.

8. Nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ về bảo vệ môi trường:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện Việt Nam, trong đó tập trung vào các giải pháp về chính sách và đổi mới công nghệ phù hợp với điều kiện Việt Nam.

- Xây dựng và thực hiện lộ trình loại bỏ công nghệ, máy móc, phương tiện, thiết bị đang sử dụng gây ô nhiễm môi trường; hoàn thiện các cơ chế chính sách khuyến khích sử dụng công nghệ sản xuất, công nghệ thân thiện với môi trường.

- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong môi trường, công nghệ sạch thân thiện với môi trường, phát triển công nghệ xử lý và tái chế, tái sử dụng chất thải; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong bảo vệ môi trường; xây dựng và nhân rộng các mô hình về sản xuất sạch hơn; khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Nghiên cứu cải tiến quy trình công nghệ sản xuất, từng bước thay đổi công nghệ hiện đại, theo hướng giảm tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu, giảm lượng chất thải và rủi ro.

9. Áp dụng các công cụ kinh tế:

- Thực hiện nguyên tắc gây thiệt hại đối với môi trường phải khắc phục bồi thường, thực hiện việc thu thuế, phí, ký quỹ bảo vệ môi trường.

- Áp dụng các chính sách cơ chế hỗ trợ vốn, khuyến khích về thuế, trợ giá đối với hoạt động bảo vệ môi trường.

10. Các nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch:

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được huy động từ các nguồn: Ngân sách Trung ương, ngân sách Thành phố, Quỹ Bảo vệ môi trường, vốn đầu tư của các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trên lưu vực sông, vốn viện trợ không hoàn lại, vốn cho vay tín dụng ưu đãi và sự hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn vốn khác.

11. Tăng cường hợp tác khu vực và quốc tế về bảo vệ môi trường:

- Chủ động phối hợp và hợp tác với các tỉnh, thành phố nhằm tận dụng kinh nghiệm, khoa học kỹ thuật cho phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, đồng thời thu hút nguồn vốn từ các nhà đầu tư. Cán bộ, chuyên viên được tạo điều kiện để tham gia các cuộc hội thảo, diễn đàn về phát triển bền vững, tham quan học tập kinh nghiệm từ các quốc gia có nền khoa học phát triển cũng như tiếp thu thêm kiến thức cho quá trình phát triển bền vững.

- Tăng cường hợp tác quốc tế với các nước, các tổ chức phi chính phủ của quốc tế để học hỏi, tận dụng các kinh nghiệm, sự trợ giúp của bạn bè quốc tế trong bảo vệ môi trường lưu vực sông nói chung và áp dụng thực tế trên địa phương Thành phố.

- Xây dựng các dự án nghiên cứu có tính áp dụng thực tiễn trong công tác quản lý bảo vệ môi trường có sự đầu tư của tổ chức trong nước và quốc tế về bảo vệ môi trường lưu vực sông, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN.

Các chương trình, dự án được phân chia theo 6 nhóm nhiệm vụ chính, gồm:

1. Khắc phục các khu vực có môi trường đã bị ô nhiễm.
2. Ngăn ngừa ô nhiễm, cải thiện môi trường.
3. Xây dựng và phê duyệt quy hoạch sử dụng nước.
4. Xây dựng quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học.
5. Nâng cao hiệu quả phòng chống và khắc phục sự cố môi trường.
6. Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về nguyên tắc các nhiệm vụ và dự án ưu tiên cấp quốc gia để triển khai, thực hiện các nội dung cơ bản của Kế hoạch (tài Phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các quận, huyện, thị xã trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy xây dựng cơ chế, chính sách quản lý, điều hành, hướng dẫn tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

b) Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND Thành phố.

c) Chủ động tìm kiếm các nguồn vốn, đề xuất cơ chế triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ thuộc phạm vi liên tỉnh của Kế hoạch.

d) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc điều tra, bổ sung và cập nhật các nguồn thải (nước thải) vào lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy; xây dựng bản đồ phân bố nguồn thải trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy; cập nhật, chia sẻ thông tin, dữ liệu nguồn thải, diễn biến môi trường nước trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, công tác nâng cao năng lực quản lý môi trường đáp ứng cho từng giai đoạn;

- Tham mưu cho UBND Thành phố về kế hoạch xúc tiến, kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình thoát nước; tổng hợp, lập kế hoạch chung và giao kế hoạch, bố trí đủ nguồn vốn các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước phù hợp với tiến độ, kế hoạch thực hiện của dự án;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp kế hoạch đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, cân đối nguồn vốn, báo cáo UBND Thành phố phê duyệt;

- Xây dựng cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn triển khai Kế hoạch.

4. Sở Tài chính:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí từ nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác để thực hiện các nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch, bảo đảm đạt hiệu quả, đúng tiến độ;

- Hướng dẫn sử dụng kinh phí để triển khai thực hiện các chương trình, dự án;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bố trí các nguồn vốn khác có tính chất đầu tư trình UBND Thành phố quyết định; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan xây dựng phương án phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển hàng năm.

5. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- Triển khai các nhiệm vụ hạng mục đầu tư theo Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tiêu nước hệ thống sông Nhuệ.

- Triển khai các dự án Cải tạo lòng dẫn sông Đáy để đưa nước thường xuyên về mùa kiệt đối với đoạn từ đập Đáy đến Mai Lĩnh; dự án Cải tạo lòng dẫn sông Đáy để đưa nước thường xuyên về mùa kiệt từ Mai Lĩnh - Ba Thá và các khu vực co hẹp thuộc Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình theo Quyết định số

1821/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phòng, chống lũ và đề điều hệ thống sông Đáy.

- Khảo sát, lập dự án đầu tư cải tạo nạo vét sông Nhuệ - sông Đáy; dự án trạm bơm tiêu thoát; tiếp tục triển khai dự án đầu tư nâng cấp trực chính hệ thống thủy lợi sông Nhuệ.

- Chủ trì lập kế hoạch triển khai cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ các công trình thủy lợi trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, xử lý, giải tỏa vi phạm pháp luật về đề điều, công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội; tổ chức quản lý mốc giới, xử lý vi phạm hành vi lấn chiếm hành lang sông.

6. Sở Xây dựng:

- Chủ trì rà soát các dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn Thành phố phù hợp với Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy nhanh công tác đầu tư xây dựng các trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của Thành phố; phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã thuộc lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy kiểm tra, đôn đốc, xử lý các chủ đầu tư dự án Khu đô thị không triển khai xây dựng trạm xử lý nước thải theo quy hoạch được duyệt; kiểm tra, xử lý các vi phạm trật tự xây dựng, các tổ chức, cá nhân xây dựng công trình trái phép, không phép lấn chiếm lòng sông, kênh, mương và đổ phế thải trong hành lang sông Nhuệ - sông Đáy; tiếp tục kêu gọi, đôn đốc tiến độ đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác bằng công nghệ tiên tiến.

- Xây dựng kế hoạch các dự án ưu tiên đầu tư, đề xuất hình thức đầu tư phù hợp; lập kế hoạch đầu tư hàng năm, 05 năm và phân kỳ đầu tư theo thứ tự ưu tiên công trình hạ tầng thoát nước, xử lý nước thải đô thị để có cơ sở kêu gọi đầu tư, bố trí kinh phí triển khai thực hiện; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án thoát nước, xử lý nước thải trọng điểm, cấp bách trên địa bàn Thành phố đảm bảo kế hoạch, chất lượng và tiến độ;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở Tài chính, Cục thuế, đơn vị liên quan xây dựng phương án thu phí thoát nước và xử lý nước thải theo từng giai đoạn. Hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về thoát nước và xử lý nước thải.

7. Sở Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã thuộc lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy kiểm tra, đôn đốc các cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề đã đi vào hoạt động, các làng nghề triển khai xây

dụng và vận hành trạm xử lý nước thải tập trung trên lưu vực sông Nhuệ, sông Đáy; lập phương án di chuyển các cơ sở, các hộ gia đình trong các làng nghề có hoạt động sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra các cụm công nghiệp làng nghề tập trung.

8. Sở Giao thông vận tải:

Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc triển khai các công trình hạ tầng giao thông đồng bộ với các công trình thoát nước đảm bảo hiệu quả, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

9. Sở Y tế:

Kiểm soát công tác bảo vệ môi trường, xử lý chất thải tại các cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố; triển khai các chương trình, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả xử lý nước thải, chất thải nguy hại, đảm bảo không phát tán các chất ô nhiễm ra môi trường xung quanh.

10. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xem xét thẩm định các công nghệ, giải pháp kỹ thuật áp dụng để xử lý nước thải; nghiên cứu đề xuất biện pháp nuôi trồng cây thủy sinh để tăng cường khả năng tự làm sạch nguồn nước sông sau khi cải tạo nạo vét chỉnh trang dòng chảy.

- Kiểm soát, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc đưa công nghệ, máy móc, phương tiện, thiết bị cũ, lạc hậu gây ô nhiễm môi trường vào sử dụng trên địa bàn Thành phố.

11. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thuộc lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

- Căn cứ nội dung của Kế hoạch, danh mục dự án, nhiệm vụ ưu tiên của Kế hoạch, xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy hàng năm của địa phương và tổ chức thực hiện.

- Chủ động phát huy mọi nguồn lực trong quận, huyện, thị xã theo phương châm xã hội hóa trong quá trình thực hiện Kế hoạch; chủ động đề xuất cơ chế triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch; ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia, đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải tại địa phương trong lưu vực.

- Tăng cường công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn; xây dựng mạng lưới điểm tập kết, trung chuyển rác thải hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của địa phương; xử lý kiên quyết các vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường; tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ đất đai, bảo vệ môi trường sông Nhuệ - sông Đáy.

- Tổ chức giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

UBND Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình chủ động tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ nêu trên; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2020 và định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo, phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - TTTU, TT HĐND Thành phố; (để b/c)
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Các PCT UBND Thành phố;
 - Các sở, ban, ngành Thành phố;
 - UBND các quận, huyện, thị xã;
 - VPUBTP: CVP; PCVP P.V.Chiến;
 - các phòng: TH, TKBT, KGVX, KT, ĐT;
 - Chi cục Bảo vệ Môi trường Hà Nội;
 - Lưu VT, ĐT_{Thạch}
- 19501-120

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung



PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2020

*theo Kế hoạch số 133 /KH-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2016
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

TT	Tên chương trình, dự án, nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
I. Nhóm nhiệm vụ I: Khắc phục các khu vực có môi trường đã bị ô nhiễm					
1	Cải tạo chất lượng nước các ao, hồ nội thành tại các tiểu vùng đô thị thuộc lưu vực sông Nhuệ - Đáy trên địa bàn thành phố.	2016 - 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng, các quận, huyện, thị xã có liên quan	
2	Hoàn thiện các công trình xử lý nước thải thuộc lưu vực sông Nhuệ - Đáy (gồm các nhà máy: Nhà máy xử lý nước thải tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội).	2016 - 2020			
	- Nhà máy xử lý nước thải Dương Liễu - Nhà máy xử lý nước thải tại xã Vân Canh; - Nhà máy xử lý nước thải tại xã Sơn Đông;	2016 - 2018	Sở Tài nguyên & Môi trường		
	- Nhà máy xử lý nước thải Phú Đô (nguồn vốn xã hội hóa)	2016 - 2020	Sở Xây dựng		
	- Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá;	2016 - 2020	Sở Xây dựng		
3	Đầu tư xây dựng bãi đổ phế thải xây dựng tại các huyện Hoài Đức, Đan Phượng, Thanh Trì, Thường Tín (vốn ngân sách Thành phố); Khu xử lý rác thải Đồng Ké, Chương Mỹ (nguồn vốn xã hội hóa).	2016 - 2020	Sở Xây dựng		
4	Dự án xây dựng hệ thống xử lý chất thải cho làng nghề cơ khí, kim khí xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai	2016 - 2018	Sở Tài nguyên & Môi trường		
5	Đầu tư xây dựng Khu xử lý rác thải Xuân Sơn - Sơn Tây (Giai đoạn 2).	2016 - 2020	Sở Xây dựng		
6	Đầu tư xây dựng các Khu xử lý rác thải: Núi Thoong (giai đoạn 2: 10,4 ha), Đan Phượng (5 ha); Lại Thượng - Thạch Thất (15 ha).	2016 - 2020	Sở Xây dựng		

II. Nhóm nhiệm vụ II: Ngăn ngừa ô nhiễm, cải thiện môi trường					
1	Nạo vét, khai thông dòng chảy, làm sống toàn bộ dòng sông Đáy từ đập Đáy đến Ba Thá.	2016 - 2020	Sở Nông nghiệp &PTNT	Sở Xây dựng, các quận, huyện, thị xã có liên quan	
2	Nạo vét sông Nhuệ, chỉnh trang sông Nhuệ đoạn Hà Đông - Liên Mạc, nâng cấp đê sông Nhuệ.	2016 - 2020	Sở Nông nghiệp &PTNT	Sở Xây dựng, các quận, huyện, thị xã có liên quan	
3	Tiếp nước, cải tạo và khôi phục sông Tích.	2016 - 2020	Sở Nông nghiệp &PTNT	Sở Xây dựng, các quận, huyện, thị xã có liên quan	
4	Cải tạo lòng dẫn sông Đáy để đưa nước thường xuyên về mùa kiệt (B=22m) từ đập Đáy - Mai Lĩnh.	2016 - 2020	Sở Nông nghiệp &PTNT	Sở Xây dựng, các quận, huyện, thị xã có liên quan	
5	Cải tạo lòng dẫn sông Đáy để đưa nước thường xuyên về mùa kiệt (B=22m) từ Mai Lĩnh - Ba Thá và các khu vực co hẹp thuộc Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình	2016 - 2020 và 2021 - 2030	Sở Nông nghiệp &PTNT	Sở Xây dựng, các quận, huyện, thị xã có liên quan	
III. Nhóm nhiệm vụ III: Xây dựng và phê duyệt quy hoạch sử dụng tài nguyên nước					
1	Xây dựng và phê duyệt quy hoạch quản lý sử dụng tài nguyên nước các tỉnh thuộc lưu vực sông Nhuệ - Đáy đến năm 2020.	2016 - 2020	Sở Tài nguyên & Môi trường	Sở Xây dựng, các quận, huyện, thị xã có liên quan	
IV. Nhóm nhiệm vụ IV: Xây dựng quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học					
1	Xây dựng quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của các tỉnh trong LVS Nhuệ - Đáy.	2016 - 2017	Sở Tài nguyên & Môi trường	Sở, Ban, ngành, các quận, huyện, thị xã có liên quan	
2	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động đa dạng sinh học tại các tỉnh thuộc lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.	2016 - 2017	Sở Tài nguyên & Môi trường	Sở, Ban, ngành, các quận, huyện, thị xã có liên quan	
3	Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý địa phương trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển nguồn tài nguyên thiên nhiên.	2016 - 2020	Sở Tài nguyên & Môi trường	Sở, Ban, ngành, các quận, huyện, thị xã có liên quan	
V. Nhóm nhiệm vụ IV: Nâng cao hiệu quả phòng chống và khắc phục sự cố môi trường					
1	Xây dựng lại trạm bơm Đông Mỹ.	2016 - 2020	Sở Nông nghiệp &PTNT	Sở Xây dựng, các quận, huyện, thị xã có liên quan	Theo Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày

2	Nâng cấp một số trạm bơm tiêu vào sông Nhuệ và sông Châu.	2016 - 2020	Sở Nông nghiệp &PTNT	Sở Xây dựng, các quận, huyện, thị xã có liên quan	01/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tiêu nước hệ thống sông Nhuệ
3	Xây dựng trạm bơm Liên Mạc (giai đoạn 1 trong cụm công trình gồm cống, trạm bơm Liên Mạc).	2016 - 2020	Sở Nông nghiệp &PTNT	Sở Xây dựng, các quận, huyện, thị xã có liên quan	
4	Xây dựng trạm bơm Yên Nghĩa.	2015 -2020	Sở Nông nghiệp &PTNT	Sở Xây dựng, các quận, huyện, thị xã có liên quan	